Ký bởi: CÔNG BÁO NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Ngày ký: 2026-07-21 15:43:57 +07:00

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 40/2026/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2026

THÔNG TƯ

Ban hành mẫu hồ sơ đăng ký, mẫu văn bản công nhận, xác nhận, mẫu biên bản kiểm tra Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ cao, Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược, doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ chiến lược, doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ chiến lược; tiêu chí, thẩm quyền, thủ tục xác nhận, mẫu hồ sơ đăng ký, mẫu văn bản xác nhận, mẫu biên bản kiểm tra sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển, sản phẩm công nghệ chiến lược; quy định trường hợp thu hồi, hủy bỏ hiệu lực văn bản xác nhận sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển, sản phẩm công nghệ chiến lược

Căn cứ Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 225/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 260/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Công nghệ cao;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học kỹ thuật và công nghệ;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư ban hành mẫu hồ sơ đăng ký, mẫu văn bản công nhận, xác nhận, mẫu biên bản kiểm tra Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ cao, Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược, doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ chiến lược, doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ chiến lược; tiêu chí, thẩm quyền, thủ tục xác nhận, mẫu hồ sơ đăng ký, mẫu văn bản xác nhận, mẫu biên bản kiểm tra sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển, sản phẩm công nghệ chiến lược; quy định trường hợp thu hồi, hủy bỏ hiệu lực văn bản xác nhận sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển, sản phẩm công nghệ chiến lược.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định một số điều của Nghị định số 260/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Công nghệ cao (sau đây gọi tắt là Nghị định số 260/2026/NĐ-CP) về:

1. Mẫu văn bản đăng ký, mẫu văn bản công nhận, mẫu biên bản kiểm tra Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ cao, Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược quy định tại khoản 5 Điều 8 của Nghị định số 260/2026/NĐ-CP.

2. Mẫu văn bản đăng ký, mẫu thuyết minh, mẫu văn bản xác nhận và mẫu biên bản kiểm tra doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ chiến lược quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 11 của Nghị định số 260/2026/NĐ-CP.

3. Mẫu văn bản đăng ký, mẫu thuyết minh, mẫu văn bản xác nhận và mẫu biên bản kiểm tra doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao nhóm 1, doanh nghiệp công nghệ cao nhóm 2, doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy định tại điểm c khoản 3 Điều 17 của Nghị định số 260/2026/NĐ-CP.

4. Tiêu chí, thẩm quyền, thủ tục xác nhận, báo cáo, kiểm tra; mẫu văn bản đăng ký, mẫu thuyết minh, mẫu văn bản xác nhận và mẫu biên bản kiểm tra sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển, sản phẩm công nghệ chiến lược; trường hợp thu hồi, hủy bỏ hiệu lực Giấy xác nhận sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển, sản phẩm công nghệ chiến lược quy định tại điểm d khoản 1 và khoản 2 Điều 40 của Nghị định số 260/2026/NĐ-CP.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Tổ chức đăng ký công nhận Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ cao, Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược.

2. Doanh nghiệp đăng ký xác nhận doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ chiến lược, doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ chiến lược.

3. Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đăng ký xác nhận sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển, sản phẩm công nghệ chiến lược.

4. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện việc công nhận, xác nhận và quản lý theo quy định của pháp luật về công nghệ cao.

Chương II

QUY ĐỊNH CHI TIẾT

Điều 3. Ban hành mẫu hồ sơ đăng ký, mẫu văn bản công nhận, xác nhận, mẫu biên bản kiểm tra đối với Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ cao, công nghệ chiến lược; doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ chiến lược; doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ chiến lược

1. Đơn đăng ký công nhận, Giấy công nhận và Biên bản kiểm tra định kỳ kết quả hoạt động đối với Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ cao, Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược thực hiện theo Mẫu số 01, Mẫu số 02 và Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Đơn đăng ký xác nhận, Thuyết minh, Giấy xác nhận và Biên bản kiểm tra định kỳ kết quả hoạt động đối với doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ chiến lược thực hiện theo Mẫu số 04, Mẫu số 05, Mẫu số 06 và Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Đơn đăng ký xác nhận, Thuyết minh, Giấy xác nhận và Biên bản kiểm tra định kỳ kết quả hoạt động đối với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao nhóm 1, doanh nghiệp công nghệ cao nhóm 2, doanh nghiệp công nghệ chiến lược thực hiện theo Mẫu số 08, Mẫu số 09, Mẫu số 10 và Mẫu số 11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Tiêu chí xác nhận sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển

Sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển là sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển do Thủ tướng Chính phủ ban hành và được xem xét xác nhận khi đáp ứng các tiêu chí sau đây:

1. Tiêu chí về công nghệ

Sản phẩm được tạo ra từ một hoặc nhiều công nghệ thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

2. Tiêu chí về giá trị gia tăng

a) Sản phẩm được tạo ra từ một hoặc nhiều công đoạn nghiên cứu, thiết kế, phát triển, chế tạo, sản xuất, tích hợp hoặc hoàn thiện tại Việt Nam;

b) Tỷ lệ nội địa hóa của sản phẩm đạt tối thiểu 40%; trường hợp đối với một số sản phẩm yêu cầu tỷ lệ nội địa hóa cao hơn thì thực hiện theo quy định do bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành.

Phương pháp xác định tỷ lệ nội địa hóa sản phẩm được thực hiện theo quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 260/2026/NĐ-CP.

3. Tiêu chí về thương mại hóa

Sản phẩm cần đáp ứng một trong các tiêu chí sau đây:

a) Đã được sản xuất, cung cấp hoặc lưu thông trên thị trường;

b) Đã được xuất khẩu hoặc có tài liệu minh chứng khả năng xuất khẩu.

4. Tài liệu minh chứng việc đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này

a) Thuyết minh sản phẩm;

b) Tài liệu minh chứng hoạt động sản xuất, phát triển tại Việt Nam (bao gồm: hồ sơ về cơ sở sản xuất, dây chuyền sản xuất, quy trình sản xuất, hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống máy chủ, quy trình phát triển phần mềm, dịch vụ hoặc tài liệu khác có liên quan);

c) Hợp đồng thương mại, hóa đơn, chứng từ xuất khẩu hoặc tài liệu khác có liên quan đến sản phẩm;

d) Ngoài quy định tại điểm a, b và c khoản này, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cung cấp một hoặc một số tài liệu sau đây:

d1) Hồ sơ nghiên cứu, thiết kế, phát triển sản phẩm và công nghệ;

d2) Hồ sơ sản xuất, thử nghiệm, kiểm định, đánh giá chất lượng sản phẩm;

d3) Có ít nhất 01 đối tượng quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển được bảo hộ;

d4) Có ít nhất 01 tài liệu minh chứng quyền sở hữu, quyền sử dụng hợp pháp hoặc quyền khai thác hợp pháp đối với công nghệ được sử dụng để tạo ra sản phẩm: hợp đồng chuyển giao công nghệ; hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp; hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp; hợp đồng nghiên cứu và phát triển; Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ; Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao; văn bản giao nhiệm vụ, văn bản minh chứng kết quả thực hiện hoặc nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ/đánh giá cuối kỳ nhiệm vụ khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo; hoặc các tài liệu khác có liên quan.

5. Các tiêu chí quy định tại Điều này không áp dụng để xem xét xác nhận đối với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao và doanh nghiệp công nghệ cao.

Điều 5. Tiêu chí xác nhận sản phẩm công nghệ chiến lược

Sản phẩm công nghệ chiến lược được xem xét xác nhận khi đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 4 của Thông tư này và các tiêu chí sau đây:

1. Tiêu chí về công nghệ

Sản phẩm được tạo ra từ một hoặc nhiều công nghệ và là sản phẩm thuộc Danh mục công nghệ chiến lược do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

2. Tiêu chí về tác động đột phá đến phát triển kinh tế - xã hội hoặc có vai trò quan trọng đối với quốc phòng, an ninh

Sản phẩm đáp ứng một trong các tiêu chí sau đây:

a) Tạo đột phá về giá trị gia tăng, giải quyết các bài toán lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế;

b) Tạo chuỗi giá trị, ngành sản xuất hoặc lĩnh vực dịch vụ mới; được ứng dụng trong các lĩnh vực thiết yếu;

c) Là sản phẩm thiết yếu phục vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền quốc gia, an ninh mạng, an ninh dữ liệu hoặc bảo đảm hoạt động của hạ tầng trọng yếu quốc gia.

3. Tiêu chí về lợi thế cạnh tranh quốc gia

Sản phẩm đáp ứng một trong các tiêu chí sau đây:

a) Thay thế sản phẩm, công nghệ nhập khẩu có ý nghĩa chiến lược;

b) Tạo nền tảng dùng chung cho nhiều ngành;

c) Hình thành ngành công nghiệp mới hoặc thị trường mới;

4. Tài liệu minh chứng việc đáp ứng các tiêu chí xác nhận sản phẩm công nghệ chiến lược

Ngoài các tài liệu quy định tại khoản 4 Điều 4 của Thông tư này, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cần cung cấp các tài liệu có liên quan để minh chứng việc đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

5. Các tiêu chí quy định tại Điều này không áp dụng để xem xét xác nhận đối với doanh nghiệp công nghệ chiến lược.

Điều 6. Thẩm quyền tiếp nhận, đánh giá và xác nhận sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển, sản phẩm công nghệ chiến lược

1. Các Bộ, cơ quan ngang bộ được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược có thẩm quyền chủ trì việc tiếp nhận, đánh giá và xác nhận đối với sản phẩm công nghệ chiến lược.

2. Trường hợp khác với quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức, doanh nghiệp đặt trụ sở chính hoặc nơi cá nhân cư trú là cơ quan có thẩm quyền chủ trì việc tiếp nhận, đánh giá và xác nhận đối với sản phẩm công nghệ chiến lược.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức, doanh nghiệp đặt trụ sở chính hoặc nơi cá nhân cư trú là cơ quan có thẩm quyền chủ trì việc tiếp nhận, đánh giá và xác nhận đối với sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển.

4. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an chủ trì việc tiếp nhận, đánh giá và xác nhận sản phẩm công nghệ cao, sản phẩm công nghệ chiến lược thuộc danh mục sau đây:

a) Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh do Thủ tướng Chính phủ ban hành;

b) Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược phục vụ lĩnh vực quốc phòng, an ninh do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Điều 7. Thủ tục xác nhận, báo cáo, kiểm tra sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển, sản phẩm công nghệ chiến lược

1. Thủ tục đăng ký xác nhận

a) Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đăng ký xác nhận sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển, sản phẩm công nghệ chiến lược nộp hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc nộp 01 bộ hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 6 của Thông tư này;

b) Hồ sơ đăng ký bao gồm:

b1) Đơn đăng ký xác nhận thực hiện theo Mẫu số 12 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b2) Thuyết minh sản phẩm thực hiện theo Mẫu số 13 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b3) Tài liệu minh chứng đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Thông tư này.

2. Thủ tục xác nhận sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển, sản phẩm công nghệ chiến lược

a) Trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đáp ứng các tiêu chí, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm cấp văn bản xác nhận sản

phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển, sản phẩm công nghệ chiến lược theo Mẫu số 14 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Văn bản xác nhận sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển, sản phẩm công nghệ chiến lược được cấp dưới dạng bản giấy hoặc bản điện tử, có thời hạn 05 năm kể từ ngày cấp.

3. Báo cáo định kỳ

a) Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp được cấp Giấy xác nhận sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển, sản phẩm công nghệ chiến lược có trách nhiệm thực hiện báo cáo định kỳ hằng năm dưới dạng điện tử thông qua nền tảng số của cơ quan có thẩm quyền; gửi kèm tài liệu minh chứng (nếu có).

Báo cáo tập trung vào các nội dung nêu tại Biên bản kiểm tra việc duy trì đáp ứng các tiêu chí đối với sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển, sản phẩm công nghệ chiến lược.

Trường hợp tại thời điểm thực hiện báo cáo chưa có nền tảng số hoặc nền tảng số chưa đáp ứng yêu cầu, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thực hiện báo cáo bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; sau khi nền tảng số được đưa vào vận hành, các dữ liệu phải được cập nhật, bảo đảm khả năng lưu trữ và tra cứu trên nền tảng số.

b) Thời hạn gửi báo cáo định kỳ trước ngày 15 tháng 12 của năm báo cáo.

c) Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp chịu trách nhiệm về tính trung thực, đầy đủ, chính xác của số liệu báo cáo; có nghĩa vụ lưu trữ hồ sơ và giải trình khi được yêu cầu.

4. Kiểm tra sau khi cấp Giấy xác nhận sản phẩm

a) Việc kiểm tra được thực hiện sau 12 tháng kể từ ngày tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp được cấp Giấy xác nhận. Sau thời điểm này, việc kiểm tra được thực hiện định kỳ 02 năm một lần và đột xuất khi có yêu cầu về quản lý nhà nước;

b) Nội dung kiểm tra bao gồm: việc đáp ứng tiêu chí tương ứng đối với sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển, sản phẩm công nghệ chiến lược theo quy định tại Điều 4, Điều 5 của Thông tư này; việc chấp hành chế độ báo cáo và cập nhật thông tin;

c) Biên bản kiểm tra việc duy trì đáp ứng tiêu chí sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển, sản phẩm công nghệ chiến lược thực hiện theo Mẫu số 15 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Trình tự, thủ tục kiểm tra thực hiện theo quy định của pháp luật về hoạt động kiểm tra chuyên ngành.

Điều 8. Thu hồi, hủy bỏ hiệu lực Giấy xác nhận sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển, sản phẩm công nghệ chiến lược

1. Giấy xác nhận bị thu hồi, hủy bỏ hiệu lực trong trường hợp sau:

a) Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp không thực hiện chế độ báo cáo, không cập nhật thông tin theo quy định tại khoản 3 Điều 41 của Nghị định số 260/2026/NĐ-CP; không gửi báo cáo theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 7 Thông tư này;

b) Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày được cấp Giấy xác nhận mà tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp không triển khai hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc phát triển sản phẩm theo nội dung đăng ký; vi phạm các điều cấm theo quy định của Luật Công nghệ cao;

c) Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp kê khai gian dối, giả mạo hồ sơ đăng ký xác nhận; cố ý cung cấp thông tin sai sự thật để được xác nhận hoặc để hưởng ưu đãi, hỗ trợ.

2. Quyết định thu hồi, hủy bỏ hiệu lực Giấy xác nhận sản phẩm phải được thông báo bằng văn bản gửi đến tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, các cơ quan liên quan, đồng thời được cập nhật lên nền tảng số của cơ quan có thẩm quyền.

3. Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận là cơ quan quyết định thu hồi hoặc hủy bỏ hiệu lực Giấy xác nhận.

4. Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp bị thu hồi, hủy bỏ hiệu lực Giấy xác nhận không được ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của pháp luật liên quan.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Cơ quan có thẩm quyền công nhận, xác nhận hoặc cơ quan, tổ chức trực thuộc được giao thực hiện việc công nhận, xác nhận có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận hồ sơ, đánh giá, thực hiện cấp, kiểm tra, thu hồi, hủy bỏ hiệu lực Giấy công nhận, Giấy xác nhận theo quy định của pháp luật về công nghệ cao và Thông tư này. Đối với nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

Việc công nhận, xác nhận không làm phát sinh trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền trong việc giải quyết tranh chấp giữa các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

b) Cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin trên nền tảng số của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp được cấp Giấy công nhận, Giấy xác nhận có trách nhiệm:

a) Duy trì và cải thiện các điều kiện, tiêu chí theo quy định; cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin, tài liệu trong hồ sơ; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất.

b) Lưu giữ đầy đủ hồ sơ, tài liệu và các minh chứng liên quan đến việc đáp ứng điều kiện, tiêu chí được công nhận, xác nhận để phục vụ công tác kiểm tra, hậu kiểm của cơ quan có thẩm quyền.

c) Đối với nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp phản ánh kịp thời về Bộ Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn giải quyết.

Trường hợp cần thiết, Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan nhằm bảo đảm phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước và thực tiễn triển khai.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

BỘ TRƯỞNG

Vũ Hải Quân

Phụ lục

DANH MỤC CÁC MẪU VĂN BẢN ĐĂNG KÝ, CÔNG NHẬN, BIÊN BẢN KIỂM TRA TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN; MẪU VĂN BẢN ĐĂNG KÝ, THUYẾT MINH, XÁC NHẬN, BIÊN BẢN KIỂM TRA DOANH NGHIỆP, SẢN PHẨM

(Kèm theo Thông tư số 40/2026/TT-BKHCN ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

STT	Nội dung biểu mẫu
Mẫu số 01	Đơn đăng ký công nhận Trung tâm nghiên cứu và phát triển [công nghệ cao/công nghệ chiến lược]
Mẫu số 02	Giấy công nhận Trung tâm nghiên cứu và phát triển [công nghệ cao/công nghệ chiến lược]
Mẫu số 03	Biên bản kiểm tra định kỳ kết quả hoạt động của Trung tâm nghiên cứu và phát triển [công nghệ cao/công nghệ chiến lược]
Mẫu số 04	Đơn đăng ký xác nhận doanh nghiệp khởi nghiệp [công nghệ cao/công nghệ chiến lược]
Mẫu số 05	Thuyết minh doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chí xác định doanh nghiệp khởi nghiệp [công nghệ cao/công nghệ chiến lược]
Mẫu số 06	Giấy xác nhận doanh nghiệp khởi nghiệp [công nghệ cao/công nghệ chiến lược]
Mẫu số 07	Biên bản kiểm tra định kỳ kết quả hoạt động của doanh nghiệp khởi nghiệp [công nghệ cao/công nghệ chiến lược]
Mẫu số 08	Đơn đăng ký xác nhận doanh nghiệp [sản xuất sản phẩm công nghệ cao/công nghệ cao nhóm 1/công nghệ cao nhóm 2/công nghệ chiến lược]
Mẫu số 09	Thuyết minh doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chí xác định doanh nghiệp [sản xuất sản phẩm công nghệ cao/công nghệ cao nhóm 1/công nghệ cao nhóm 2/công nghệ chiến lược]
Mẫu số 10	Giấy xác nhận doanh nghiệp [sản xuất sản phẩm công nghệ cao/công nghệ cao nhóm 1/công nghệ cao nhóm 2/công nghệ chiến lược]

Mẫu số 11	Biên bản kiểm tra định kỳ kết quả hoạt động của doanh nghiệp [sản xuất sản phẩm công nghệ cao/công nghệ cao nhóm 1/công nghệ cao nhóm 2/công nghệ chiến lược]
Mẫu số 12	Đơn đăng ký xác nhận sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển/sản phẩm công nghệ chiến lược
Mẫu số 13	Thuyết minh sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển/sản phẩm công nghệ chiến lược
Mẫu số 14	Giấy xác nhận sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển/sản phẩm công nghệ chiến lược
Mẫu số 15	Biên bản kiểm tra việc duy trì đáp ứng tiêu chí sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển/sản phẩm công nghệ chiến lược

Mẫu số 01
Thông tư số 40/2026/TT-BKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .... tháng .... năm 20...

ĐƠN ĐĂNG KÝ CÔNG NHẬN
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN [CÔNG NGHỆ CAO/CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC]

Kính gửi: [CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN][1]

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC

- Tên tổ chức (viết bằng chữ in hoa): .....
- Tên viết tắt (nếu có): .....
- Địa chỉ trụ sở chính: .....
- Số điện thoại: ..... Email: .....
- Người đại diện theo pháp luật: ..... Chức vụ: .....
- Cung cấp thông tin của một trong các giấy tờ sau:

☐ Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ số: ……; Ngày cấp: ……; Cơ quan cấp: …….

☐ Giấy công nhận Trung tâm nghiên cứu và phát triển (nếu có) số: ……; Ngày cấp: ……; Cơ quan cấp: …….

II. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG

(Nêu rõ mục tiêu của Trung tâm, ví dụ: Nghiên cứu làm chủ công nghệ lõi, giải mã công nghệ, tạo ra sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển/chiến lược có khả năng cạnh tranh quốc tế...)

III. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

(Liệt kê các lĩnh vực nghiên cứu, phát triển thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển hoặc Danh mục công nghệ chiến lược theo quy định của pháp luật hiện hành)

IV. CAM KẾT VỀ CÁC TIÊU CHÍ CÔNG NHẬN

1. Đối với Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ cao: Cam kết đáp ứng các tiêu chí quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị định số 260/2026/NĐ-CP.

2. Đối với Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược: Cam kết đáp

[1] Quy định tại khoản 1 Điều 8 của Nghị định số 260/2026/NĐ-CP.

ứng các tiêu chí quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 260/2026/NĐ-CP.

V. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC

Chúng tôi cam kết:

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính trung thực, đầy đủ và chính xác của các thông tin, tài liệu trong hồ sơ đăng ký;

2. Tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan.

3. Trong trường hợp được cấp Giấy công nhận, chúng tôi cam kết:

3.1. Duy trì đầy đủ các tiêu chí tương ứng với loại hình Trung tâm nghiên cứu và phát triển [Công nghệ cao/Công nghệ chiến lược] tối thiểu trong thời gian hiệu lực của Giấy công nhận;

3.2. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ hằng năm hoặc báo cáo đột xuất và cập nhật thông tin vào nền tảng số của cơ quan có thẩm quyền;

3.3. Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc kiểm tra, giám sát;

3.4. Hoàn trả các ưu đãi đã được hưởng nếu vi phạm.

Tài liệu minh chứng kèm theo: Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 8 của Nghị định số 260/2026/NĐ-CP.

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét và cấp văn bản công nhận cho Trung tâm……..

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA TỔ CHỨC
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 02
Thông tư số 40/2026/TT-BKHCN

[CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN] **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**

GIẤY CÔNG NHẬN
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN [CÔNG NGHỆ CAO/CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC]

Số công nhận:...../TTNCPT[CNC/CNCL]

Căn cứ Luật Công nghệ cao ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung;

Căn cứ Nghị định số 260/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Công nghệ cao;

Căn cứ .....

Căn cứ Hồ sơ đăng ký công nhận Trung tâm nghiên cứu và phát triển [công nghệ cao/công nghệ chiến lược];

Xét đề nghị của .....

CÔNG NHẬN

Tên tổ chức:……..

Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ/Giấy công nhận Trung tâm nghiên cứu và phát triển số: ……. Cơ quan cấp:…… Ngày cấp: ……..

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Lĩnh vực hoạt động chính: .....

là Trung tâm nghiên cứu và phát triển [công nghệ cao/công nghệ chiến lược]

Số đăng ký: …/…… ; ngày … tháng … năm …

Giấy công nhận Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ cao/Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược có giá trị 05 năm kể từ ngày cấp.

....., ngày ... tháng ... năm ...

[THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN]

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG GIẤY CÔNG NHẬN
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN [CÔNG NGHỆ CAO/CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC]

Trung tâm nghiên cứu và phát triển [công nghệ cao/công nghệ chiến lược] được cấp Giấy công nhận phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định sau:

1. Xuất trình Giấy công nhận khi có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Nghiêm cấm sửa chữa, tẩy xoá nội dung trong Giấy công nhận.

3. Nghiêm cấm cho mượn, thuê Giấy công nhận.

Mẫu số 03
Thông tư số 40/2026/TT-BKHCN

[CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN [CÔNG NGHỆ CAO/CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC]

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Trung tâm nghiên cứu và phát triển [công nghệ cao/công nghệ chiến lược] được kiểm tra: .....

Địa chỉ: .....

1.1. Số Giấy công nhận: ..... Cơ quan cấp: ……. Ngày cấp: .....

1.2. Lĩnh vực hoạt động chính: .....

2. Quyết định thành lập đoàn kiểm tra số: ……../QĐ-…… ngày … tháng … năm … của [Cơ quan có thẩm quyền].

3. Ngày kiểm tra:.....

4. Địa điểm kiểm tra: .....

5. Thành phần đoàn kiểm tra:

STT	Họ và tên	Chức vụ trong đoàn	Cơ quan công tác
1			
2			
3			

6. Đại diện tổ chức được kiểm tra:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1		
2		
3		

II. NỘI DUNG KIỂM TRA: KIỂM TRA KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG DUY TRÌ TIÊU CHÍ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN [CÔNG NGHỆ CAO/CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC] TRONG NĂM 20....

1. Đáp ứng các tiêu chí được quy định tại khoản 2 Điều 27 của Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025.

a) Có tư cách pháp nhân, được thành lập hợp pháp và đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật Việt Nam:

Đánh giá: .....

b) Có chức năng, nhiệm vụ chính là nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, được ghi rõ trong một trong các văn bản sau: Quyết định thành lập, Điều lệ tổ chức và hoạt động, giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ:

Đánh giá: .....

c) Có đội ngũ nhân lực nghiên cứu toàn thời gian tối thiểu 10 người, trong đó ít nhất 01 tiến sĩ thuộc lĩnh vực chuyên môn phù hợp với hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của tổ chức:

Đánh giá: .....

d) Có cơ sở vật chất, trang thiết bị nghiên cứu phù hợp, đáp ứng yêu cầu triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo lĩnh vực đăng ký hoạt động; được sở hữu hoặc có quyền sử dụng hợp pháp:

Đánh giá: .....

đ) Có nguồn tài chính ổn định, bảo đảm mức chi hoặc cam kết chi tối thiểu 02 tỷ đồng mỗi năm cho hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ:

Đánh giá: .....

e) Có kết quả nghiên cứu được ứng dụng, chuyển giao, thương mại hóa trong thời gian 05 năm gần nhất; hoặc có đơn đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích, giống cây trồng, bản quyền phần mềm máy tính hợp lệ đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ:

Đánh giá: .....

2. Đáp ứng các tiêu chí được quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 260/2026/NĐ-CP.

a) Đối với Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ cao

- Về nhân lực: Cam kết tỷ lệ người lao động trực tiếp thực hiện hoạt động nghiên cứu và phát triển, có chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp (bao gồm người lao động có hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc có thời hạn từ 01 năm trở lên và các chuyên gia làm việc theo hợp đồng khoán việc, hợp đồng theo dự án) phải đạt tối thiểu 60% tổng số lao động của Trung tâm; trong đó tối thiểu 85% có trình độ đại học trở lên và tối thiểu 10% có trình độ từ thạc sĩ trở lên.

Đánh giá: .....

- Về tài chính: Cam kết tổng chi cho hoạt động nghiên cứu và phát triển hằng năm phải đạt ít nhất 65% các khoản chi hoạt động hằng năm của Trung tâm.[2]

Đánh giá: .....

b) Đối với Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược

- Về nhân lực: Cam kết tỷ lệ người lao động trực tiếp thực hiện hoạt động nghiên cứu

[2] Tổ chức được kiểm tra có trách nhiệm cung cấp báo cáo tài chính đã được kiểm toán hoặc tài liệu tương đương trong năm tài chính gần nhất.

và phát triển, có chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp (bao gồm người lao động có hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc có thời hạn từ 01 năm trở lên, các chuyên gia quốc tế, nhà khoa học người Việt Nam ở nước ngoài làm việc theo hợp đồng chuyên gia, hợp đồng dự án) phải đạt tối thiểu 70% tổng số lao động của Trung tâm; trong đó, tối thiểu 85% nhân sự trực tiếp nghiên cứu có trình độ từ đại học trở lên và tối thiểu 20% có trình độ từ thạc sĩ trở lên (trong đó có ít nhất 05% có trình độ tiến sĩ).

Đánh giá: .....

- Về tài chính: Cam kết tổng chi cho hoạt động nghiên cứu và phát triển hằng năm phải đạt ít nhất 70% các khoản chi hoạt động hằng năm của Trung tâm.

Đánh giá: .....

3. Về Công nghệ/Sản phẩm nghiên cứu *(Kiểm tra việc công nghệ, sản phẩm đang được nghiên cứu và phát triển tại Trung tâm có tiếp tục thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển, Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển; Danh mục công nghệ chiến lược, Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược do Thủ tướng Chính phủ ban hành hay không):*

Đánh giá: .....

4. Về Cơ sở vật chất và Hệ thống quản lý chất lượng *(Kiểm tra thực tế cơ sở vật chất, kỹ thuật, chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia hoặc quốc tế và tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật):*

Đánh giá: .....

5. Về việc chấp hành chế độ báo cáo (*Kiểm tra việc tuân thủ thực hiện báo cáo định kỳ hằng năm trên nền tảng số của cơ quan có thẩm quyền):*

Đánh giá: .....

Đánh giá chung: …….

III. KIỂM TRA HỒ SƠ, TÀI LIỆU PHỤC VỤ HẬU KIỂM

Nội dung kiểm tra	Có	Không	Ghi chú
Báo cáo tài chính hoặc tài liệu tương đương trong năm tài chính gần nhất	☐	☐	
Tài liệu về hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ/cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phù hợp, đáp ứng yêu cầu	☐	☐	
Tài liệu minh chứng mức chi hoặc cam kết chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	☐	☐	
Hồ sơ nhân sự minh chứng số lao động có trình độ chuyên môn trực tiếp thực hiện nghiên cứu và phát triển đáp ứng yêu cầu (Danh sách nhân lực nghiên cứu toàn thời gian; Văn bằng, chứng chỉ chuyên môn; Hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng)	☐	☐	

Tài liệu minh chứng kết quả nghiên cứu được ứng dụng, chuyển giao, thương mại hoá trong 05 năm gần nhất; hoặc tài liệu xác nhận việc nộp đơn đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận theo quy định pháp luật	☐	☐	
Tài liệu khác	☐	☐	

Đánh giá chung: ……..

IV. KẾT LUẬN KIỂM TRA

1. Kết quả kiểm tra

☐ Tiếp tục đáp ứng tiêu chí Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ cao

☐ Tiếp tục đáp ứng tiêu chí Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược

☐ Cần khắc phục, bổ sung thông tin/tài liệu

☐ Không còn đáp ứng tiêu chí theo quy định

2. Nội dung cần khắc phục (nếu có) .....

3. Kiến nghị xử lý

☐ Tiếp tục duy trì hiệu lực Giấy công nhận

☐ Yêu cầu tổ chức/doanh nghiệp khắc phục trong thời hạn ... ngày

☐ Xem xét thu hồi Giấy công nhận theo quy định

☐ Kiến nghị khác .....

V. Ý KIẾN CỦA TỔ CHỨC/CÁ NHÂN/DOANH NGHIỆP ĐƯỢC KIỂM TRA

.....

Biên bản này được làm thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau. [Cơ quan có thẩm quyền] giữ 01 bản, tổ chức được kiểm tra giữ 01 bản.

Biên bản kết thúc vào hồi .... giờ .... phút, cùng ngày.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐƯỢC KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁC THÀNH VIÊN ĐOÀN KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 04
Thông tư số 40/2026/TT-BKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .... tháng .... năm 20...

ĐƠN ĐĂNG KÝ
XÁC NHẬN DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP [CÔNG NGHỆ CAO/CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC]

Kính gửi: [*Cơ quan có thẩm quyền*][3]

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên doanh nghiệp (*ghi đúng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*): .....
2. Mã số doanh nghiệp: …….....
3. Địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp: .....
4. Số điện thoại:……Email:……Website (nếu có):……...
5. Người đại diện theo pháp luật: …… Chức vụ: ……..

Căn cước số: …… ngày cấp …… nơi cấp ……..

II. LOẠI HÌNH ĐĂNG KÝ XÁC NHẬN

Doanh nghiệp đăng ký xem xét xác nhận là:

☐ Doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ cao

☐ Doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ chiến lược

III. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM/CÔNG NGHỆ KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

1. Tên sản phẩm/dịch vụ/công nghệ cốt lõi đang nghiên cứu, ươm tạo, phát triển: .....
2. Thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển, Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển; Danh mục công nghệ chiến lược, Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược do Thủ tướng Chính phủ ban hành (*ghi rõ tên Danh mục, quyết định ban hành*): .....
3. Năng lực nhân sự và nghiên cứu phát triển: .....
4. Tổng số lao động: …… người.
5. Số lượng lao động trực tiếp nghiên cứu phát triển có trình độ đại học trở lên: …… người.

[3] Quy định tại khoản 3 Điều 11 của Nghị định số 260/2026/NĐ-CP.

6. Kết quả nghiên cứu phát triển tiêu biểu (*sản phẩm mẫu, sáng chế, giải pháp hữu ích, mô hình kinh doanh đổi mới sáng tạo…*): .....

7. Tình trạng hoạt động và tăng trưởng (chọn 1 trong 2):

☐ Doanh nghiệp đã hoạt động từ 03 năm trở lên: Có tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân đạt từ 20%/năm trở lên trong 02 năm liên tiếp.

☐ Có công nghệ, sản phẩm đã sẵn sàng chuyển giao hoặc thương mại hóa, có kết quả ứng dụng, thử nghiệm hoặc giao dịch thực tế và có phương án thương mại hóa khả thi.

8. Khả năng mở rộng thị trường: ☐ Trong nước; ☐ Quốc tế

IV. CAM KẾT CỦA DOANH NGHIỆP

Chúng tôi cam kết:

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính trung thực, đầy đủ và chính xác của các thông tin, tài liệu trong hồ sơ đăng ký;

2. Tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan.

3. Trong trường hợp được cấp Giấy xác nhận, chúng tôi cam kết:

3.1. Duy trì đầy đủ các tiêu chí tương ứng với loại hình doanh nghiệp khởi nghiệp [Công nghệ cao/Công nghệ chiến lược] tối thiểu trong thời gian hiệu lực của Giấy xác nhận;

3.2. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ hằng năm hoặc báo cáo đột xuất và cập nhật thông tin vào nền tảng số của cơ quan có thẩm quyền;

3.3. Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc kiểm tra, giám sát;

3.4. Hoàn trả các ưu đãi đã được hưởng nếu vi phạm.

V. TÀI LIỆU MINH CHỨNG KÈM THEO

(Tài liệu minh chứng việc đáp ứng các điều kiện, tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 11 của Nghị định số 260/2026/NĐ-CP).

Kính đề nghị Quý Cơ quan xem xét và cấp Giấy xác nhận doanh nghiệp khởi nghiệp [công nghệ cao/công nghệ chiến lược].

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 05
Thông tư số 40/2026/TT-BKHCN

THUYẾT MINH

DOANH NGHIỆP ĐÁP ỨNG CÁC TIÊU CHÍ XÁC ĐỊNH DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP [CÔNG NGHỆ CAO/CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC]

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên doanh nghiệp: ……...

2. Mã số doanh nghiệp: ……...

3. Các sản phẩm/dịch vụ khởi nghiệp chính: ……

4. Trụ sở đăng ký, điện thoại: ……

5. Hình thức đầu tư:

- Bên Việt Nam (tên công ty): ……

- Bên nước ngoài (tên công ty): ……

6. Thông tin doanh nghiệp:

6.1. Mặt bằng địa điểm xây dựng hiện nay

Địa chỉ: ……

Diện tích sử dụng: ……

6.2. Thời hạn được phép hoạt động của doanh nghiệp: ……..

6.3. Thời điểm chính thức sản xuất: ……

6.4. Mục tiêu và phạm vi hoạt động chính của doanh nghiệp: ……

6.5. Tổng vốn đầu tư: ……. VN đồng/

…….. USD,

trong đó:

- Vốn cố định: ……. VN đồng/

……USD, bao gồm:

+ Nhà xưởng ……. m^2, trị giá ……. VN đồng/USD

+ Văn phòng ……. m^2, trị giá ……. VN đồng/USD

+ Trang thiết bị công nghệ ……. trị giá ……. VN đồng/USD

+ Giá trị công nghệ được đưa vào vốn cố định …….. VN đồng/USD

- Vốn cố định khác ……. VN đồng/USD

- Vốn pháp định …….. VN đồng/USD

+ Bên Việt Nam ……%, là …… USD

Gồm: - Tiền, tương đương …….. USD

- Tài sản khác, tương đương ……. USD

+ Bên nước ngoài ……%, là ……..…. USD

Gồm: - Tiền, tương đương …….. USD

- Tài sản khác ……..... USD

7. Các tổ chức hợp tác với doanh nghiệp để nghiên cứu, phát triển, sản xuất sản phẩm (*Tên tổ chức, Địa chỉ, Ghi chú*): ……

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CHỦ YẾU

1. Mục tiêu, định hướng và kế hoạch phát triển sản phẩm của doanh nghiệp

(Thuyết minh sự phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, địa phương; định hướng ứng dụng, phát triển, giải mã và làm chủ công nghệ để tạo ra sản phẩm; trình độ của sản phẩm so với khu vực và quốc tế).

……..……..……..……..

2. Nội dung thuyết minh đáp ứng tiêu chí Doanh nghiệp Khởi nghiệp [công nghệ cao/công nghệ chiến lược]

(*Thuyết minh việc đáp ứng tiêu chí tương ứng theo quy định tại điểm a, d khoản 4 Điều 21 của Luật Công nghệ cao và khoản 1 Điều 11 của Nghị định số 260/2026/NĐ-CP*)

a) Về tiêu chí

- Tiêu chí 1 …….

- Tiêu chí 2 …….

- Tiêu chí …

b) Những vấn đề khác có liên quan (nếu có):

- Về dây chuyền công nghệ: các thiết bị chính trong dây chuyền công nghệ sản xuất sản phẩm (xuất xứ của thiết bị; ký mã hiệu, các đặc tính, tính năng kỹ thuật của thiết bị; công suất của thiết bị; năm chế tạo của thiết bị; tình trạng thiết bị; thời gian bảo hành). Tính đồng bộ của thiết bị trong dây chuyền công nghệ.

- Sử dụng nguyên, nhiên, vật liệu, linh kiện, phụ tùng (xem xét khả năng khai thác, cung ứng, vận chuyển, lưu giữ nguyên vật liệu để cung cấp cho dự án; xem xét chủng loại, khối lượng, giá trị các loại linh kiện, phụ tùng hoặc bán thành phẩm phải nhập ngoại để gia công, lắp ráp, sản xuất ra sản phẩm; xem xét chủng loại, khối lượng, giá trị nguyên, nhiên, vật liệu phải nhập ngoại, khả năng sử dụng nguyên, nhiên, vật liệu tại địa phương và trong nước, khả năng sử dụng nguyên liệu ít gây ô nhiễm môi trường).

- Năng lực chuyên môn, năng lực tài chính (khả năng huy động vốn, hoàn vốn, trả nợ...) của doanh nghiệp.

- Hiệu quả của sản phẩm công nghệ cao đối với kinh tế - xã hội (sản phẩm mới, mở rộng thị trường hoặc thị trường mới, tạo việc làm cho người lao động, đóng góp cho ngân sách nhà nước, lợi ích kinh tế của chủ dự án,...), đối với địa phương, ngành (nâng cao chất lượng sản phẩm, góp phần làm gia tăng giá trị sản phẩm, tạo ra sản phẩm chủ lực, sản phẩm có thể mạnh của địa phương,...).

- Lao động và đào tạo.

- An toàn và vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.

- ……...

III. SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ CAO/SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC

1. Yêu cầu kỹ thuật, chỉ tiêu chất lượng đối với sản phẩm tạo ra

STT	Tên sản phẩm và chỉ tiêu chất lượng chủ yếu	Đơn vị đo	Mức chất lượng			Dự kiến số lượng sản phẩm tạo ra
			Cần đạt	Sản phẩm tương tự		
				Trong nước	Thế giới	
1						
2						

2. Đóng góp của doanh nghiệp [sản xuất sản phẩm công nghệ cao/công nghệ cao nhóm 1/công nghệ cao nhóm 2/công nghệ chiến lược]

- Đối với khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

……

- Đối với kinh tế - xã hội

……

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

……..

……..

....., ngày tháng năm 20....

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 06
Thông tư số 40/2026/TT-BKHCN

[CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN] **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**

GIẤY XÁC NHẬN

DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP [CÔNG NGHỆ CAO/CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC]

Số xác nhận: …….. /DNKN[CNC/CNCL]

Căn cứ Luật Công nghệ cao ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 260/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Công nghệ cao;

Căn cứ [Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển/Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược] ban hành kèm theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Hồ sơ đăng ký cấp Giấy xác nhận doanh nghiệp khởi nghiệp [công nghệ cao/công nghệ chiến lược].

XÁC NHẬN

Tên doanh nghiệp: …….. Tên viết tắt: ……

Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có): ……

Mã số doanh nghiệp: …….....

Địa chỉ trụ sở doanh nghiệp: ……

Là doanh nghiệp khởi nghiệp [công nghệ cao/công nghệ chiến lược]

Số đăng ký:……/…. ; ngày … tháng … năm …

[Danh mục sản phẩm/dịch vụ kèm theo Giấy xác nhận này (nếu có)].

Giấy xác nhận có giá trị 05 năm kể từ ngày cấp.

....., ngày ... tháng ... năm ...

[THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN]

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG GIẤY XÁC NHẬN DOANH NGHIỆP [KHỞI NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO/KHỞI NGHIỆP CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC]

Doanh nghiệp [khởi nghiệp công nghệ cao/khởi nghiệp công nghệ chiến lược] được cấp Giấy xác nhận phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định sau:

1. Xuất trình Giấy xác nhận khi có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Nghiêm cấm sửa chữa, tẩy xoá nội dung trong Giấy xác nhận.

3. Nghiêm cấm cho mượn, thuê Giấy xác nhận.

Mẫu số 07
Thông tư số 40/2026/TT-BKHCN

[CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP [KHỞI NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO/KHỞI NGHIỆP CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC]

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên doanh nghiệp: ……...

Doanh nghiệp:

☐ Khởi nghiệp công nghệ cao

☐ Khởi nghiệp công nghệ chiến lược

Địa chỉ: ……

Giấy xác nhận số: …… Ngày cấp: ……. Cơ quan cấp: ……..

2. Quyết định thành lập đoàn kiểm tra số: ……../QĐ-…… ngày … tháng … năm … của [Cơ quan có thẩm quyền].

3. Ngày kiểm tra: …….

4. Địa điểm kiểm tra: ……...

5. Thành phần đoàn kiểm tra:

STT	Họ và tên	Chức vụ trong đoàn	Cơ quan/Chức vụ
1			
2			
3			

6. Đại diện tổ chức được kiểm tra:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1		
2		

II. NỘI DUNG KIỂM TRA TRÊN CƠ SỞ CÁC HỒ SƠ, TÀI LIỆU MINH CHỨNG: KIỂM TRA KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG DUY TRÌ TIÊU CHÍ DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP [CÔNG NGHỆ CAO/CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC] TRONG NĂM 20….

1. Có công nghệ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ hoặc có quyền sử dụng hợp pháp.

Đánh giá: ……..

2. Thực hiện quản trị doanh nghiệp minh bạch và tuân thủ pháp luật.

Đánh giá: ……..

3. Hoạt động nghiên cứu và phát triển:

3.1. Về công nghệ cao, sản phẩm công nghệ cao thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển, Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Đánh giá: ……..

3.2. Về công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược thuộc Danh mục công nghệ chiến lược, Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Đánh giá: ……..

4. Có giải pháp công nghệ, sản phẩm hoặc mô hình kinh doanh dựa trên công nghệ có tính đổi mới sáng tạo, có khả năng tăng trưởng nhanh và đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

4.1. Đối với doanh nghiệp đã hoạt động từ 03 năm trở lên: tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân đạt từ 20%/năm trở lên trong 02 năm liên tiếp.

Đánh giá: ……..

4.2. Có công nghệ, sản phẩm đã sẵn sàng chuyển giao hoặc thương mại hóa, có kết quả ứng dụng, thử nghiệm hoặc giao dịch thực tế và có phương án thương mại hóa khả thi.

Đánh giá: ……..

5. Có khả năng mở rộng thị trường trong nước hoặc quốc tế thông qua việc đánh giá năng lực cạnh tranh, khả năng nhân rộng mô hình kinh doanh, mức độ tham gia mạng lưới phân phối và chuỗi giá trị, khả năng đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế, chiến lược phát triển thị trường và năng lực tổ chức thực hiện.

Đánh giá: ……..

6. Chấp hành chế độ báo cáo định kỳ *(Kiểm tra việc tuân thủ thực hiện báo cáo định kỳ hằng năm trên nền tảng số của cơ quan có thẩm quyền và cập nhật thông tin theo quy định).*

Đánh giá: ……..

Đánh giá chung: ……..

III. KIỂM TRA HỒ SƠ, TÀI LIỆU PHỤC VỤ HẬU KIỂM

Nội dung kiểm tra	Có	Không	Ghi chú
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán hoặc tài liệu tương đương trong năm tài chính gần nhất	☐	☐	
Tài liệu về hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ	☐	☐	

Tài liệu minh chứng doanh thu bình quân/xuất khẩu từ sản phẩm theo Giấy xác nhận	☐	☐	
Báo cáo tình hình sản xuất, kinh doanh	☐	☐	
Hồ sơ minh chứng chi bình quân cho hoạt động nghiên cứu và phát triển được thực hiện tại Việt Nam	☐	☐	
Báo cáo việc tuân thủ các tiêu chuẩn và quy định và quy chuẩn kỹ thuật về môi trường theo quy định của pháp luật Việt Nam	☐	☐	
Báo cáo thay đổi về quy trình công nghệ và sản phẩm so với thời điểm được cấp Giấy xác nhận (nếu có)	☐	☐	
Hồ sơ sở hữu trí tuệ cập nhật	☐	☐	
Chứng chỉ về hệ thống quản lý chất lượng theo chuẩn quốc gia hoặc quốc tế	☐	☐	
Chứng chỉ về hệ thống quản lý môi trường theo chuẩn quốc gia hoặc quốc tế (ISO 14001 hoặc tiêu chuẩn tương đương)	☐	☐	
Hồ sơ nhân sự minh chứng số lao động có trình độ chuyên môn trực tiếp thực hiện nghiên cứu và phát triển đáp ứng yêu cầu (Danh sách nhân lực nghiên cứu toàn thời gian; Văn bằng, chứng chỉ chuyên môn; Hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng)	☐	☐	
Tài liệu khác	☐	☐	

Đánh giá chung: **……..**

IV. KẾT LUẬN KIỂM TRA

1. Kết quả kiểm tra

☐ Tiếp tục đáp ứng tiêu chí doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ cao

☐ Tiếp tục đáp ứng tiêu chí doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ chiến lược

☐ Cần khắc phục, bổ sung thông tin/tài liệu

☐ Không còn đáp ứng tiêu chí theo quy định

2. Nội dung cần khắc phục (nếu có)

.....

.....

3. Kiến nghị xử lý

☐ Tiếp tục duy trì hiệu lực Giấy xác nhận

☐ Yêu cầu tổ chức/doanh nghiệp khắc phục trong thời hạn ... ngày

☐ Xem xét thu hồi Giấy xác nhận theo quy định

☐ Kiến nghị khác

.....

V. Ý KIẾN CỦA TỔ CHỨC/CÁ NHÂN/DOANH NGHIỆP ĐƯỢC KIỂM TRA

.....

.....

Biên bản này được làm thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau. [Cơ quan có thẩm quyền] giữ 01 bản, tổ chức được kiểm tra giữ 01 bản.

Biên bản kết thúc vào hồi .... giờ .... phút, cùng ngày.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐƯỢC KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁC THÀNH VIÊN ĐOÀN KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 08
Thông tư số 40/2026/TT-BKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày tháng năm 20…

ĐƠN ĐĂNG KÝ XÁC NHẬN

DOANH NGHIỆP [SẢN XUẤT SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ CAO/CÔNG NGHỆ CAO NHÓM 1/CÔNG NGHỆ CAO NHÓM 2/CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC]

Kính gửi: [*CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN*][4]

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên doanh nghiệp (ghi đúng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp):…….

2. Mã số doanh nghiệp: ……

3. Địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp: ……

4. Số điện thoại: …… Email: ……. Website (nếu có): ……

5. Người đại diện theo pháp luật: ……Chức vụ: ……..

Căn cước số: …… ngày cấp …… nơi cấp ……..

II. LOẠI HÌNH ĐĂNG KÝ XÁC NHẬN

Doanh nghiệp đăng ký xem xét xác nhận là:

☐ Doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao

☐ Doanh nghiệp công nghệ cao Nhóm 2

☐ Doanh nghiệp công nghệ cao Nhóm 1

☐ Doanh nghiệp công nghệ chiến lược

III. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM, DỊCH VỤ

1. Tên sản phẩm/dịch vụ công nghệ cao/công nghệ chiến lược đăng ký: …….

2. Thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển, Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển; Danh mục công nghệ chiến lược, Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược do Thủ tướng Chính phủ ban hành (ghi rõ tên Danh mục, quyết định ban hành): ……..

3. Tỷ trọng doanh thu từ sản phẩm/dịch vụ này (%): ……

[4] Quy định tại khoản 1 Điều 17 của Nghị định số 260/2026/NĐ-CP.

4. Tỷ lệ nội địa hóa sản phẩm (%)[5]:…….

5. Thị trường tiêu thụ chính: ☐ Trong nước ☐ Xuất khẩu

IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG NGHỆ

1. Công nghệ sử dụng (mô tả ngắn gọn): ……..……

2. Hình thức sở hữu công nghệ:

☐ Sở hữu ☐ Đồng sở hữu ☐ Quyền sử dụng hợp pháp ☐ Nhận chuyển giao

3. Công nghệ lõi/công đoạn lõi do doanh nghiệp làm chủ (nếu có): …….

V. HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN (R&D)

1.Tỷ lệ chi R&D tại Việt Nam trên doanh thu (%):

2. Hình thức tổ chức R&D:

☐ Trung tâm R&D ☐ Bộ phận R&D ☐ Dự án R&D chuyên trách

3. Số lượng lao động trực tiếp nghiên cứu phát triển: …… người

4. Kết quả R&D tiêu biểu (sản phẩm mới, sáng chế, giải pháp hữu ích,…): ……

VI. NHÂN LỰC KHOA HỌC – CÔNG NGHỆ

1. Tổng số lao động: …… người.

2. Lao động R&D trình độ đại học trở lên: …… người.

3. Nhân sự chủ chốt về công nghệ (CTO, chủ nhiệm công nghệ,…): ……..

VII. CAM KẾT CỦA DOANH NGHIỆP

Chúng tôi cam kết:

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính trung thực, đầy đủ và chính xác của các thông tin, tài liệu trong hồ sơ đăng ký;

2. Tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan.

3. Trong trường hợp được cấp Giấy xác nhận, chúng tôi cam kết:

3.1. Duy trì đầy đủ các tiêu chí tương ứng với loại hình doanh nghiệp [Sản xuất sản phẩm công nghệ cao/Công nghệ cao/Công nghệ chiến lược] tối thiểu trong thời gian hiệu lực của Giấy xác nhận;

3.2. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ hằng năm hoặc báo cáo đột xuất và cập nhật thông tin vào nền tảng số của cơ quan có thẩm quyền;

3.3. Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc kiểm tra, giám sát;

3.4. Hoàn trả các ưu đãi đã được hưởng nếu vi phạm.

---

[5] Tính theo công thức tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 260/2026/NĐ-CP (*Không áp dụng đối với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao và doanh nghiệp công nghệ cao nhóm 2*)

VIII. TÀI LIỆU MINH CHỨNG KÈM THEO

(Tài liệu minh chứng việc đáp ứng các điều kiện, tiêu chí quy định tại các Điều 13, 14, 15 và 16 của Nghị định số 260/2026/NĐ-CP).

Kính đề nghị Quý Cơ quan xem xét và cấp Giấy xác nhận Doanh nghiệp [sản xuất sản phẩm công nghệ cao/công nghệ cao nhóm 1/công nghệ cao nhóm 2/công nghệ chiến lược].

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 09
Thông tư số 40/2026/TT-BKHCN

THUYẾT MINH

DOANH NGHIỆP ĐÁP ỨNG CÁC TIÊU CHÍ XÁC ĐỊNH DOANH NGHIỆP [SẢN XUẤT SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ CAO/CÔNG NGHỆ CAO NHÓM 1/CÔNG NGHỆ CAO NHÓM 2/CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC**]**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên doanh nghiệp: ……...
2. Mã số doanh nghiệp: ……
3. Các sản phẩm chính: ……
4. Trụ sở đăng ký, điện thoại: ……..
5. Hình thức đầu tư: …….

Bên Việt Nam (tên công ty):…….

Bên nước ngoài (tên công ty): …….

6. Thông tin doanh nghiệp: …….

6.1. Mặt bằng địa điểm xây dựng hiện nay

Địa chỉ: ……

Diện tích sử dụng: ……

6.2. Thời hạn được phép hoạt động của doanh nghiệp: ……

6.3. Thời điểm chính thức sản xuất: …….

6.4. Mục tiêu và phạm vi hoạt động chính của doanh nghiệp: ……..

6.5. Tổng vốn đầu tư: ……..…. VN đồng/

……USD,

trong đó:

- Vốn cố định: …… VN đồng/

…… USD, bao gồm:

+ Nhà xưởng ……. m^2, trị giá ……. VN đồng/USD

+ Văn phòng ……. m^2, trị giá ……. VN đồng/USD

+ Trang thiết bị công nghệ ……. trị giá ……. VN đồng/USD

+ Giá trị công nghệ được đưa vào vốn cố định ……. VN đồng/USD

- Vốn cố định khác ……. VN đồng/USD

- Vốn pháp định ……. VN đồng/USD

+ Bên Việt Nam ……%, là ……..…. USD

Gồm: - Tiền, tương đương ……..… USD

- Tài sản khác, tương đương …… USD

+ Bên nước ngoài ……%, là …….USD

Gồm: - Tiền, tương đương ……..……...USD

- Tài sản khác …….. USD

7. Các tổ chức hợp tác với doanh nghiệp để sản xuất sản phẩm công nghệ cao/Sản phẩm công nghệ chiến lược:

7.1. Tên, địa chỉ tổ chức: ……..

7.2. …

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CHỦ YẾU

1. Mục tiêu, định hướng và kế hoạch phát triển sản phẩm của doanh nghiệp

(Thuyết minh sự phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, địa phương; định hướng ứng dụng, phát triển, giải mã và làm chủ công nghệ để tạo ra sản phẩm; trình độ của sản phẩm so với khu vực và quốc tế).

……

2. Nội dung thuyết minh doanh nghiệp [sản xuất sản phẩm công nghệ cao/công nghệ cao nhóm 1/công nghệ cao nhóm 2/công nghệ chiến lược]

(Thuyết minh việc đáp ứng tiêu chí tương ứng quy định tại Điều 13, 14, 15 và 16 của Nghị định số 260/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026).

a) Về tiêu chí

- Tiêu chí 1: …….

- Tiêu chí 2: …….

- Tiêu chí …

b) Về dây chuyền công nghệ: các thiết bị chính trong dây chuyền công nghệ sản xuất sản phẩm (xuất xứ của thiết bị; ký mã hiệu, các đặc tính, tính năng kỹ thuật của thiết bị; công suất của thiết bị; năm chế tạo của thiết bị; tình trạng thiết bị; thời gian bảo hành). Tính đồng bộ của thiết bị trong dây chuyền công nghệ.

……

c) Những vấn đề khác có liên quan (nếu có):

- Sử dụng nguyên, nhiên, vật liệu, linh kiện, phụ tùng (xem xét khả năng khai thác, cung ứng, vận chuyển, lưu giữ nguyên vật liệu để cung cấp cho dự án; xem xét chủng loại, khối lượng, giá trị các loại linh kiện, phụ tùng hoặc bán thành phẩm phải nhập ngoại để gia công, lắp ráp, sản xuất ra sản phẩm; xem xét chủng loại, khối lượng, giá trị nguyên, nhiên, vật liệu phải nhập ngoại, khả năng sử dụng nguyên, nhiên, vật liệu tại địa phương và trong nước, khả năng sử dụng nguyên liệu ít gây ô nhiễm môi trường).

- Năng lực chuyên môn, năng lực tài chính (khả năng huy động vốn, hoàn vốn, trả nợ...) của doanh nghiệp.

- Hiệu quả của sản phẩm công nghệ cao đối với kinh tế - xã hội (sản phẩm mới, mở rộng thị trường hoặc thị trường mới, tạo việc làm cho người lao động, đóng góp cho ngân sách nhà nước, lợi ích kinh tế của chủ dự án,...), đối với địa phương, ngành (nâng cao chất lượng sản phẩm, góp phần làm gia tăng giá trị sản phẩm, tạo ra sản phẩm chủ lực, sản phẩm có thể mạnh của địa phương,...).

- Lao động và đào tạo.

- An toàn và vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.

- ……

III. SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ CAO/SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC

1. Yêu cầu kỹ thuật, chỉ tiêu chất lượng đối với sản phẩm tạo ra

STT	Tên sản phẩm và chỉ tiêu chất lượng chủ yếu	Đơn vị đo	Mức chất lượng			Dự kiến số lượng sản phẩm tạo ra
			Cần đạt	Sản phẩm tương tự		
				Trong nước	Thế giới	
1						
2						

2. Đóng góp của doanh nghiệp [sản xuất sản phẩm công nghệ cao/công nghệ cao nhóm 1/công nghệ cao nhóm 2/công nghệ chiến lược]

- Đối với khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

……

- Đối với kinh tế - xã hội

……

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

……

....., ngày tháng năm 20....

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 10
Thông tư số 40/2026/TT-BKHCN

[CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN

DOANH NGHIỆP [*SẢN XUẤT SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ CAO/CÔNG NGHỆ CAO NHÓM 1/CÔNG NGHỆ CAO NHÓM 2/CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC***]**

Số xác nhận:…….. /DN[SXSPCNC/CNC1/CNC2/CNCL]

Căn cứ Luật Công nghệ cao ngày 10 tháng 12 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 260/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Công nghệ cao;
Căn cứ [Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển/Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược] ban hành kèm theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ;
Căn cứ Hồ sơ đăng ký cấp Giấy xác nhận doanh nghiệp [sản xuất sản phẩm công nghệ cao/công nghệ cao nhóm 1/công nghệ cao nhóm 2/công nghệ chiến lược].

XÁC NHẬN

Tên doanh nghiệp:……..……Tên viết tắt:……...
Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có):……
Mã số doanh nghiệp: ……...
Địa chỉ trụ sở doanh nghiệp:…….

Là doanh nghiệp [sản xuất sản phẩm công nghệ cao/công nghệ cao nhóm 1/công nghệ cao nhóm 2/công nghệ chiến lược]

Số đăng ký:……/….. ; ngày tháng năm

(Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển/sản phẩm công nghệ chiến lược kèm theo Giấy xác nhận này).

Giấy xác nhận doanh nghiệp [sản xuất sản phẩm công nghệ cao/công nghệ cao nhóm 1/công nghệ cao nhóm 2/công nghệ chiến lược] có giá trị 05 năm kể từ ngày cấp.

……, ngày tháng năm 20…
Thủ trưởng Cơ quan có thẩm quyền
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mặt sau Giấy xác nhận doanh nghiệp [sản xuất sản phẩm công nghệ cao/công nghệ cao nhóm 1/công nghệ cao nhóm 2/công nghệ chiến lược]

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG GIẤY XÁC NHẬN DOANH NGHIỆP *[SẢN XUẤT SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ CAO/CÔNG NGHỆ CAO NHÓM 1/CÔNG NGHỆ CAO NHÓM 2/CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC]*

Doanh nghiệp được cấp Giấy xác nhận phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định sau:

1. Xuất trình Giấy xác nhận khi có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Nghiêm cấm sửa chữa, tẩy xoá nội dung trong Giấy xác nhận.

3. Nghiêm cấm cho mượn, thuê Giấy xác nhận.

Mẫu số 11
Thông tư số 40/2026/TT-BKHCN

[CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP [SẢN XUẤT SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ CAO/CÔNG NGHỆ CAO NHÓM 1/CÔNG NGHỆ CAO NHÓM 2/CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC]

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Doanh nghiệp: …….

Địa chỉ: ……

1.1. Ngày được cấp Giấy xác nhận: …….

1.2. Lĩnh vực được cấp Giấy xác nhận: ……

2. Quyết định thành lập đoàn kiểm tra số: ……../QĐ-…… ngày … tháng … năm … của [Cơ quan có thẩm quyền].

3. Ngày kiểm tra: ……

4. Địa điểm kiểm tra: ……...

5. Thành phần đoàn kiểm tra:

STT	Họ và tên	Chức vụ trong đoàn	Cơ quan/Chức vụ
1			
2			
3			

6. Đại diện tổ chức được kiểm tra:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1		
2		

II. NỘI DUNG KIỂM TRA TRÊN CƠ SỞ CÁC HỒ SƠ, TÀI LIỆU MINH CHỨNG: KIỂM TRA KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG DUY TRÌ TIÊU CHÍ DOANH NGHIỆP [SẢN XUẤT SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ CAO/CÔNG NGHỆ CAO NHÓM 1/CÔNG NGHỆ CAO NHÓM 2/CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC] TRONG NĂM 20…

1. Đối với Doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao

1.1. Doanh nghiệp ứng dụng một công nghệ hoặc nhiều công nghệ thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển do Thủ tướng Chính phủ ban hành để sản xuất sản phẩm công nghệ cao hoặc cung ứng dịch vụ công nghệ cao.

Đánh giá: .....

1.2. Các sản phẩm hoặc dịch vụ công nghệ cao của doanh nghiệp thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Đánh giá: .....

1.3. Áp dụng các biện pháp thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng, hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam; trường hợp chưa có tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam thì áp dụng tiêu chuẩn khu vực, nước ngoài.

Đánh giá: .....

Đánh giá chung: ……..

2. Đối với Doanh nghiệp công nghệ cao nhóm 2

2.1. Doanh nghiệp ứng dụng một công nghệ hoặc nhiều công nghệ thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển do Thủ tướng Chính phủ ban hành để sản xuất sản phẩm công nghệ cao hoặc cung ứng dịch vụ công nghệ cao.

Đánh giá: .....

2.2. Các sản phẩm hoặc dịch vụ công nghệ cao của doanh nghiệp thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Đánh giá: .....

2.3. Áp dụng các biện pháp thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng, hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam; trường hợp chưa có tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam thì áp dụng tiêu chuẩn khu vực, nước ngoài.

Đánh giá: .....

2.4. Sở hữu công nghệ, đồng sở hữu công nghệ, quyền sử dụng hợp pháp công nghệ hoặc có hoạt động chuyển giao công nghệ theo quy định của pháp luật để phát triển và ứng dụng công nghệ cao, sản xuất sản phẩm hoặc dịch vụ công nghệ cao

Đánh giá: .....

2.5. Doanh thu từ sản phẩm công nghệ cao phải đạt tối thiểu 70% trong tổng doanh thu thuần hằng năm của doanh nghiệp

Đánh giá: .....

2.6. Tỷ lệ tổng chi cho hoạt động nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp trên giá trị của tổng doanh thu thuần trừ đi giá trị đầu vào (bao gồm giá trị nguyên vật liệu, linh kiện phục vụ sản xuất nhập khẩu và mua nội địa) hằng năm:

Đánh giá: .....

a) Đối với doanh nghiệp có tổng nguồn vốn từ 6.000 tỷ đồng trở lên phải đạt tối thiểu

0,5%.

Đánh giá: .....

b) Đối với doanh nghiệp không thuộc trường hợp quy định tại điểm a mục này, có tổng nguồn vốn từ 100 tỷ đồng trở lên phải đạt tối thiểu 1%.

Đánh giá: .....

c) Đối với doanh nghiệp không thuộc trường hợp quy định tại điểm a và điểm b mục này phải đạt tối thiểu 2%.

Đánh giá: .....

2.7. Tỷ lệ lao động trực tiếp thực hiện hoạt động nghiên cứu và phát triển có trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở lên của doanh nghiệp (là số lao động đã ký hợp đồng lao động có thời hạn từ 01 năm trở lên hoặc hợp đồng không xác định thời hạn, trong đó lao động có trình độ cao đẳng không vượt quá 30%) trên tổng số lao động:

a) Đối với doanh nghiệp có tổng nguồn vốn từ 6.000 tỷ đồng trở lên phải đạt tối thiểu 1%.

Đánh giá: .....

b) Đối với doanh nghiệp không thuộc trường hợp quy định tại điểm a mục này, có tổng nguồn vốn từ 100 tỷ đồng phải đạt tối thiểu 2,5%.

Đánh giá: .....

c) Đối với doanh nghiệp không thuộc trường hợp quy định tại điểm a và điểm b mục này phải đạt tối thiểu 5%.

Đánh giá: .....

Đánh giá chung: ……..

3. Đối với Doanh nghiệp công nghệ cao nhóm 1

3.1. Doanh nghiệp ứng dụng một công nghệ hoặc nhiều công nghệ thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển do Thủ tướng Chính phủ ban hành để sản xuất sản phẩm công nghệ cao hoặc cung ứng dịch vụ công nghệ cao.

Đánh giá: .....

3.2. Các sản phẩm hoặc dịch vụ công nghệ cao của doanh nghiệp thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Đánh giá: .....

3.3. Áp dụng các biện pháp thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng, hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam; trường hợp chưa có tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam thì áp dụng tiêu chuẩn khu vực, nước ngoài.

Đánh giá: .....

3.4. Sở hữu công nghệ, đồng sở hữu công nghệ, quyền sử dụng hợp pháp công nghệ

hoặc có hoạt động chuyển giao công nghệ theo quy định của pháp luật để phát triển và ứng dụng công nghệ cao, sản xuất sản phẩm hoặc dịch vụ công nghệ cao

Đánh giá: .....

3.5. Trường hợp doanh nghiệp thực hiện hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao, sản phẩm công nghệ cao quy định tại điểm a khoản 4 Điều 15 Luật Công nghệ cao, cụ thể như sau:

a) Tỷ lệ tổng chi cho hoạt động nghiên cứu và phát triển đạt tối thiểu 5% trên tổng doanh thu thuần hằng năm của doanh nghiệp;

Đánh giá: .....

b) Doanh thu từ sản phẩm, dịch vụ công nghệ cao được hình thành từ kết quả nghiên cứu và phát triển đạt tối thiểu 40% trên tổng doanh thu thuần hằng năm của doanh nghiệp.

Đánh giá: .....

c) Có hợp tác nghiên cứu, phát triển, sản xuất hoặc chuyển giao công nghệ với đối tác nước ngoài là doanh nghiệp, viện nghiên cứu hoặc cơ sở giáo dục đại học có uy tín quốc tế trong lĩnh vực tương ứng

Đánh giá: .....

d) Tỷ lệ lao động trực tiếp thực hiện hoạt động nghiên cứu và phát triển có trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở lên của doanh nghiệp (là số lao động đã ký hợp đồng lao động có thời hạn từ 01 năm trở lên hoặc hợp đồng không xác định thời hạn, trong đó lao động có trình độ cao đẳng không vượt quá 30%) đạt tối thiểu 50% tổng số lao động của doanh nghiệp.

Đánh giá: .....

3.6. Trường hợp doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chí quy định điểm b khoản 4 Điều 15 của Luật Công nghệ cao, cụ thể như sau:

a) Doanh thu từ sản phẩm công nghệ cao phải đạt tối thiểu 80% trong tổng doanh thu thuần hằng năm của doanh nghiệp.

Đánh giá: .....

b) Tỷ lệ tổng chi cho hoạt động nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam phải đạt tối thiểu 1% trên doanh thu thuần trừ đi giá trị đầu vào (bao gồm giá trị nguyên vật liệu, linh kiện phục vụ sản xuất nhập khẩu và mua nội địa) hằng năm của doanh nghiệp.

Đánh giá: .....

c) Tỷ lệ lao động trực tiếp thực hiện hoạt động nghiên cứu và phát triển có trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở lên của doanh nghiệp (là số lao động đã ký hợp đồng lao động có thời hạn từ 01 năm trở lên hoặc hợp đồng không xác định thời hạn, trong đó lao động có trình độ cao đẳng không vượt quá 30%) trên tổng số lao động phải đạt tối thiểu 10%.

Đánh giá: .....

d) Tỷ lệ nội địa hóa của sản phẩm công nghệ cao hoặc nhóm sản phẩm công nghệ cao đạt ít nhất 40%; trường hợp đối với một số sản phẩm công nghệ cao yêu cầu tỷ lệ nội địa hóa cao hơn thì thực hiện theo quy định do bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành.

Đánh giá: .....

Đánh giá chung: ……..

4. Đối với Doanh nghiệp Công nghệ chiến lược

4.1. Sản xuất sản phẩm công nghệ chiến lược hoặc cung ứng dịch vụ công nghệ chiến lược đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 6 của Luật Công nghệ cao và thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược tại do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Đánh giá: .....

4.2. Tỷ lệ phần vốn góp hoặc tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhà đầu tư trong nước từ 51% trở lên, trừ trường hợp đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định để thu hút công nghệ chiến lược quan trọng.

Đánh giá: .....

4.3. Sở hữu hoặc đồng sở hữu công nghệ chiến lược, công nghệ lõi phục vụ sản xuất sản phẩm công nghệ chiến lược tại Việt Nam.

Đánh giá: .....

4.4. Đáp ứng tiêu chí về doanh thu, chi nghiên cứu và phát triển, tỷ lệ nội địa hóa, lao động trực tiếp thực hiện nghiên cứu và phát triển.

a) Doanh thu từ sản phẩm công nghệ chiến lược phải đạt tối thiểu 80% tổng doanh thu thuần hằng năm của doanh nghiệp.

Đánh giá: .....

b) Tỷ lệ tổng chi cho hoạt động nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam phải đạt tối thiểu 1% trên giá trị của tổng doanh thu thuần trừ đi giá trị đầu vào (bao gồm giá trị nguyên vật liệu, linh kiện phục vụ sản xuất nhập khẩu và mua nội địa) hằng năm của doanh nghiệp.

Đánh giá: .....

c) Tỷ lệ lao động trực tiếp thực hiện hoạt động nghiên cứu và phát triển có trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở lên của doanh nghiệp (là số lao động đã ký hợp đồng lao động có thời hạn từ 01 năm trở lên hoặc hợp đồng không xác định thời hạn, trong đó lao động có trình độ cao đẳng không vượt quá 30%) trên tổng số lao động phải đạt tối thiểu 10%.

Đánh giá: .....

d) Tỷ lệ nội địa hóa của sản phẩm công nghệ chiến lược đạt ít nhất 40%; trường hợp đối với một số sản phẩm công nghệ chiến lược yêu cầu tỷ lệ nội địa hóa cao hơn thì thực hiện theo quy định do bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành.

Đánh giá: .....

Đánh giá chung: ……

5. Về việc chấp hành chế độ báo cáo (*Kiểm tra việc tuân thủ thực hiện báo cáo định kỳ hằng năm trên nền tảng số của cơ quan có thẩm quyền):*

Đánh giá: .....

Đánh giá chung: ……

III. KIỂM TRA HỒ SƠ, TÀI LIỆU PHỤC VỤ HẬU KIỂM

Nội dung kiểm tra	Có	Không	Ghi chú
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán hoặc tài liệu tương đương trong năm tài chính gần nhất	☐	☐	
Tài liệu về hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ	☐	☐	
Tài liệu minh chứng doanh thu bình quân/xuất khẩu từ sản phẩm theo Giấy xác nhận	☐	☐	
Báo cáo tình hình sản xuất, kinh doanh	☐	☐	
Hồ sơ minh chứng chi bình quân cho hoạt động nghiên cứu và phát triển được thực hiện tại Việt Nam	☐	☐	
Báo cáo việc tuân thủ các tiêu chuẩn và quy định và quy chuẩn kỹ thuật về môi trường theo quy định của pháp luật Việt Nam	☐	☐	
Báo cáo thay đổi về quy trình công nghệ và sản phẩm so với thời điểm được cấp Giấy xác nhận (nếu có)	☐	☐	
Hồ sơ sở hữu trí tuệ cập nhật	☐	☐	
Chứng chỉ về hệ thống quản lý chất lượng theo chuẩn quốc gia hoặc quốc tế	☐	☐	
Chứng chỉ về hệ thống quản lý môi trường theo chuẩn quốc gia hoặc quốc tế (ISO 14001 hoặc tiêu chuẩn tương đương)	☐	☐	
Hồ sơ nhân sự minh chứng số lao động có trình độ chuyên môn trực tiếp thực hiện nghiên cứu và phát triển đáp ứng yêu cầu (Danh sách nhân lực nghiên cứu toàn thời gian; Văn bằng, chứng chỉ chuyên môn; Hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng)	☐	☐	
Tài liệu khác	☐	☐	

Đánh giá chung: ……

IV. KẾT LUẬN KIỂM TRA

1. Kết quả kiểm tra

☐ Tiếp tục đáp ứng tiêu chí doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao

☐ Tiếp tục đáp ứng tiêu chí doanh nghiệp công nghệ cao nhóm 2

☐ Tiếp tục đáp ứng tiêu chí doanh nghiệp công nghệ cao nhóm 1

☐ Tiếp tục đáp ứng tiêu chí doanh nghiệp công nghệ chiến lược

☐ Cần khắc phục, bổ sung thông tin/tài liệu

☐ Không còn đáp ứng tiêu chí theo quy định

2. Nội dung cần khắc phục (nếu có)

.....

3. Kiến nghị xử lý

☐ Tiếp tục duy trì hiệu lực Giấy xác nhận

☐ Yêu cầu tổ chức/doanh nghiệp khắc phục trong thời hạn ... ngày…

☐ Xem xét thu hồi Giấy xác nhận theo quy định

☐ Kiến nghị khác:……...

V. Ý KIẾN CỦA TỔ CHỨC/CÁ NHÂN/DOANH NGHIỆP ĐƯỢC KIỂM TRA

.....

Biên bản này được làm thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau. [Cơ quan có thẩm quyền] giữ 01 bản, tổ chức được kiểm tra giữ 01 bản.

Biên bản kết thúc vào hồi .... giờ .... phút, cùng ngày.

……, ngày tháng năm 20…

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP ĐƯỢC KIỂM TRA	**TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)	(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁC THÀNH VIÊN ĐOÀN KIỂM TRA

Mẫu số 12
Thông tư số 40/2026/TT-BKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ XÁC NHẬN
SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ CAO ĐƯỢC KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN/SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC

Kính gửi: [Cơ quan có thẩm quyền]

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN, DOANH NGHIỆP

1. Tên tổ chức/cá nhân/doanh nghiệp: .....
2. Mã số doanh nghiệp/quyết định thành lập/Số định danh cá nhân: .....
3. Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ thường trú: .....
4. Điện thoại: ..... Email: .....
5. Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức, doanh nghiệp): .....
6. Chức vụ (nếu có): .....
7. Lĩnh vực hoạt động chính: .....

II. THÔNG TIN SẢN PHẨM ĐĂNG KÝ XÁC NHẬN

1. Tên sản phẩm: .....
2. Nhóm sản phẩm/lĩnh vực công nghệ:

☐ Sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển
☐ Sản phẩm công nghệ chiến lược

3. Mô tả tóm tắt sản phẩm:

Chức năng, công dụng chính: .....

Đặc tính kỹ thuật nổi bật: .....

Tình trạng sản xuất, thương mại hóa: .....

4. Quy mô sản xuất/công suất thiết kế: .....
5. Thị trường tiêu thụ chính:

☐ Trong nước
☐ Xuất khẩu

III. THÔNG TIN VỀ CÔNG NGHỆ TẠO RA SẢN PHẨM

1. Công nghệ sử dụng để tạo ra sản phẩm:

STT	Tên công nghệ	Thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển/công nghệ chiến lược	Tỷ lệ đóng góp vào sản phẩm
1			
2			

2. Nguồn gốc công nghệ:

☐ Tự nghiên cứu, phát triển

☐ Nhận chuyển giao công nghệ

☐ Hợp tác nghiên cứu phát triển

☐ Khác

3. Mức độ làm chủ công nghệ tại Việt Nam:

☐ Làm chủ hoàn toàn

☐ Làm chủ một phần

☐ Đang nội địa hóa

☐ Phụ thuộc công nghệ nước ngoài

4. Tình trạng sở hữu trí tuệ liên quan:

☐ Bằng độc quyền sáng chế

☐ Giải pháp hữu ích

☐ Bí mật công nghệ

☐ Văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng, quyền tác giả hoặc tài liệu khác minh chứng quyền sở hữu, quyền sử dụng hợp pháp đối với tài sản trí tuệ, bí mật công nghệ, bí mật kinh doanh liên quan đến sản phẩm

☐ Khác

Thông tin cụ thể: .....

IV. ĐÁNH GIÁ ĐÁP ỨNG TIÊU CHÍ SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ CAO ĐƯỢC KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN/SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC

1. Đối với sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển

a) Sản phẩm được tạo ra từ công nghệ thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển

Thuyết minh: .....

b) Tỷ trọng giá trị gia tăng cao trong cơ cấu giá trị sản phẩm

Tỷ lệ giá trị gia tăng: ..... %

Giá trị nghiên cứu, thiết kế, phần mềm, sở hữu trí tuệ trong giá trị sản phẩm: ... %

Thuyết minh: .....

c) Khả năng xuất khẩu hoặc thay thế sản phẩm nhập khẩu

Kim ngạch xuất khẩu dự kiến/thực tế: .....

Khả năng thay thế sản phẩm nhập khẩu: .....

Thuyết minh: .....

2. Đối với sản phẩm công nghệ chiến lược

a) Sản phẩm được tạo ra từ công nghệ thuộc Danh mục công nghệ chiến lược

Thuyết minh: .....

b) Tác động đột phá đến phát triển kinh tế - xã hội hoặc vai trò quan trọng đối với quốc phòng, an ninh

Thuyết minh: .....

c) Tạo lợi thế cạnh tranh quốc gia

(*Có sử dụng công nghệ lõi do tổ chức, doanh nghiệp tại Việt Nam nghiên cứu, phát triển hoặc làm chủ; Có khả năng nâng cao năng lực tự chủ công nghệ, năng lực sản xuất hoặc năng lực cạnh tranh của Việt Nam*)

Thuyết minh: .....

V. HIỆU QUẢ KINH TẾ - XÃ HỘI DỰ KIẾN

1. Doanh thu dự kiến/thực tế: .....

2. Tỷ lệ nội địa hóa: .....

3. Số lượng lao động kỹ thuật, nhân lực chất lượng cao sử dụng: .....

4. Đóng góp cho hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, công nghiệp phụ trợ, chuỗi giá trị trong nước: .....

5. Các hiệu quả khác: .....

VI. DANH MỤC TÀI LIỆU KÈM THEO

(Liệt kê theo quy định tương ứng với loại hình sản phẩm quy định tại khoản 4 Điều 4 và khoản 4 Điều 5 Thông tư số ...../2026/TT-BKHCN)

VII. CAM KẾT

Chúng tôi cam kết:

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính trung thực, đầy đủ và chính xác của các thông tin, tài liệu trong hồ sơ đăng ký;

2. Tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan.

3. Trong trường hợp được cấp Giấy xác nhận, chúng tôi cam kết:

3.1. Duy trì đầy đủ các tiêu chí tương ứng với loại hình sản phẩm [Công nghệ cao được khuyến khích phát triển/Công nghệ chiến lược] tối thiểu trong thời gian hiệu lực của Giấy xác nhận;

3.2. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ hằng năm hoặc báo cáo đột xuất và cập nhật thông tin vào nền tảng số của cơ quan có thẩm quyền;

3.3. Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc kiểm tra, giám sát;

3.4. Hoàn trả các ưu đãi đã được hưởng nếu vi phạm.

Kính đề nghị Quý Cơ quan xem xét và cấp Giấy xác nhận doanh nghiệp [sản xuất sản phẩm công nghệ cao/công nghệ cao/công nghệ chiến lược].

....., ngày ..... tháng ..... năm 20....

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA TỔ CHỨC/CÁ NHÂN/DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Mẫu số 13
Thông tư số 40/2026/TT-BKHCN

THUYẾT MINH

SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ CAO ĐƯỢC KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN/SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên sản phẩm:

.....

2. Loại sản phẩm đề nghị xác nhận:

☐ Sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển

☐ Sản phẩm công nghệ chiến lược

3. Tên tổ chức/cá nhân/doanh nghiệp:

.....

4. Cơ sở sản xuất sản phẩm tại Việt Nam:

.....

5. Người đại diện liên hệ:

Họ và tên: .....

Chức vụ: .....

Căn cước số: ..... ngày cấp ..... nơi cấp .....

6. Thời gian bắt đầu nghiên cứu/sản xuất sản phẩm:

.....

7. Tình trạng sản phẩm:

☐ Đang nghiên cứu, hoàn thiện

☐ Đã sản xuất thử nghiệm

☐ Đã thương mại hóa

☐ Đang xuất khẩu

8. Hình thức sản xuất tại Việt Nam:

☐ Tự sản xuất toàn bộ tại Việt Nam

☐ Thuê gia công một phần tại Việt Nam

☐ Hợp tác sản xuất với doanh nghiệp trong nước

☐ Kết hợp sản xuất trong nước và nước ngoài

9. Tỷ lệ công đoạn sản xuất thực hiện tại Việt Nam:

.....

10. Tỷ lệ giá trị tạo ra tại Việt Nam (ước tính):

.....

II. THUYẾT MINH VỀ SẢN PHẨM

1. Mô tả chung về sản phẩm

1.1. Tên thương mại, ký hiệu, mã sản phẩm (nếu có)

.....

1.2. Chức năng, công dụng chính

.....

1.3. Đặc tính kỹ thuật nổi bật

.....

1.4. Thành phần cấu tạo chính

.....

1.5. Quy trình sản xuất cơ bản

.....

1.6. Hình ảnh, sơ đồ hoặc tài liệu kỹ thuật minh họa

.....

1.7. Tỷ lệ nội địa hóa của sản phẩm: ……..

III. THUYẾT MINH VỀ CÔNG NGHỆ TẠO RA SẢN PHẨM

1. Công nghệ sử dụng

STT	Tên công nghệ	Thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển/Công nghệ chiến lược	Vai trò trong sản phẩm
1			
2			

2. Nguồn gốc công nghệ

☐ Tự nghiên cứu, phát triển trong nước
☐ Nhận chuyển giao công nghệ
☐ Hợp tác nghiên cứu phát triển
☐ Kết hợp nhiều nguồn

Thuyết minh chi tiết:

….....

3. Mức độ làm chủ công nghệ

☐ Làm chủ hoàn toàn
☐ Làm chủ phần lớn công đoạn
☐ Đang từng bước nội địa hóa
☐ Phụ thuộc công nghệ nước ngoài

Mô tả năng lực làm chủ công nghệ:

.....

4. Công nghệ lõi, sở hữu trí tuệ và bí quyết công nghệ

4.1. Công nghệ lõi của sản phẩm

.....

4.2. Tình trạng sở hữu trí tuệ

Loại hình	Số văn bằng/đơn đăng ký	Chủ sở hữu/quyền sử dụng	Cơ quan cấp	Tình trạng
Quyền tác giả				
Quyền liên quan đến quyền tác giả				
Quyền sở hữu công nghiệp				
Quyền đối với giống cây trồng				
Khác				

4.3. Thông tin khái quát về bí quyết công nghệ hoặc quy trình công nghệ đặc thù *(nếu tổ chức, doanh nghiệp tự nguyện cung cấp)*

.....

IV. ĐÁNH GIÁ ĐÁP ỨNG TIÊU CHÍ SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ CAO ĐƯỢC KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN

(*Áp dụng đối với hồ sơ đăng ký xác nhận sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển*)

1. Sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Thuyết minh và tài liệu minh chứng: .....

2. Sản phẩm được tạo ra từ một hoặc nhiều công nghệ thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Thuyết minh và tài liệu minh chứng: .....

3. Tỷ trọng giá trị gia tăng trong cơ cấu giá trị sản phẩm

3.1. Cơ cấu giá trị sản phẩm

Nội dung	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Nguyên vật liệu nhập khẩu		
Nguyên vật liệu trong nước		

Giá trị nghiên cứu, thiết kế		
Giá trị phần mềm, sở hữu trí tuệ		
Giá trị sản xuất trong nước		
Khác		

3.2. Thuyết minh giá trị gia tăng và phương pháp xác định giá trị gia tăng của sản phẩm tạo ra tại Việt Nam

.....

4. Khả năng xuất khẩu hoặc thay thế sản phẩm nhập khẩu

4.1. Thị trường tiêu thụ

☐ Trong nước

☐ Xuất khẩu

4.2. Khả năng cạnh tranh với sản phẩm nhập khẩu

.....

4.3. Doanh thu hoặc kim ngạch xuất khẩu dự kiến/thực tế

.....

V. ĐÁNH GIÁ ĐÁP ỨNG TIÊU CHÍ SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC

(Áp dụng đối với hồ sơ đăng ký xác nhận sản phẩm công nghệ chiến lược)

1. Sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Thuyết minh và tài liệu minh chứng: .....

2. Sản phẩm được tạo ra từ một hoặc nhiều công nghệ thuộc Danh mục công nghệ chiến lược do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Thuyết minh và tài liệu minh chứng: .....

3. Tỷ trọng giá trị gia tăng trong cơ cấu giá trị sản phẩm

3.1. Cơ cấu giá trị sản phẩm

Nội dung	**Giá trị (triệu đồng)**	**Tỷ lệ (%)**
Nguyên vật liệu, linh kiện nhập khẩu		
Nguyên vật liệu, linh kiện trong nước		
Giá trị dịch vụ kỹ thuật nhập khẩu		
Giá trị dịch vụ kỹ thuật trong nước		
Giá trị nghiên cứu, thiết kế tích hợp tại Việt Nam		

Giá trị phần mềm, sở hữu trí tuệ		
Giá trị sản xuất, gia công, lắp ráp tại Việt Nam		
Khác		

3.2. Thuyết minh giá trị gia tăng và phương pháp xác định giá trị gia tăng của sản phẩm tạo ra tại Việt Nam

.....

4. Khả năng xuất khẩu hoặc thay thế sản phẩm nhập khẩu

4.1. Thị trường tiêu thụ

☐ Trong nước

☐ Xuất khẩu

4.2. Khả năng cạnh tranh với sản phẩm nhập khẩu

.....

4.3. Doanh thu hoặc kim ngạch xuất khẩu dự kiến/thực tế

.....

5. Tiêu chí về tác động đột phá đến phát triển kinh tế - xã hội hoặc có vai trò quan trọng đối với quốc phòng, an ninh.

Sản phẩm công nghệ chiến lược đáp ứng một trong các tiêu chí sau đây:

a) Tạo đột phá về giá trị gia tăng, giải quyết các bài toán lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế.

.....

b) Tạo chuỗi giá trị, ngành sản xuất hoặc lĩnh vực dịch vụ mới; được ứng dụng trong các lĩnh vực thiết yếu.

.....

c) Là sản phẩm thiết yếu phục vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền quốc gia, an ninh mạng, an ninh dữ liệu hoặc bảo đảm hoạt động của hạ tầng trọng yếu quốc gia.

.....

6. Tiêu chí về lợi thế cạnh tranh quốc gia

Sản phẩm đáp ứng một trong các tiêu chí sau đây:

a) Thay thế sản phẩm, công nghệ nhập khẩu có ý nghĩa chiến lược.

.....

b) Tạo nền tảng dùng chung cho nhiều ngành.

.....

c) Hình thành ngành công nghiệp hoặc thị trường mới.

.....

d) Phục vụ hạ tầng trọng yếu, quốc phòng, an ninh hoặc chủ quyền số.

.....

VI. HIỆU QUẢ KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Hiệu quả kinh tế

Doanh thu dự kiến/thực tế: .....

Tỷ lệ nội địa hóa: .....

Giá trị xuất khẩu dự kiến/thực tế: ….....

2. Hiệu quả xã hội

Số lượng lao động sử dụng: .....

Số lượng nhân lực công nghệ cao: .....

Tác động tới hệ sinh thái đổi mới sáng tạo: .....

3. Hiệu quả khoa học và công nghệ

.....

VII. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

.....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA TỔ CHỨC/CÁ NHÂN/ DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Mẫu số 14
Thông tư số 40/2026/TT-BKHCN

[CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN
SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ CAO ĐƯỢC KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN/SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC

Số: ……..../GXN-CNC/CNCL

Căn cứ Luật Công nghệ cao ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 260/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Công nghệ cao;

Căn cứ Thông tư số /2026/TT-BKHCN ngày /6/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định……;

Căn cứ hồ sơ đăng ký xác nhận sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển/sản phẩm công nghệ chiến lược của .....;

Xét đề nghị của .....

XÁC NHẬN

Tên tổ chức/cá nhân/doanh nghiệp: .....
Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....
Địa chỉ trụ sở chính: .....
Người đại diện theo pháp luật: .....

Sản phẩm được xác nhận:

Tên sản phẩm: .....
Loại sản phẩm: Sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển/Sản phẩm công nghệ chiến lược.
Công nghệ sử dụng để tạo ra sản phẩm:.....
Địa điểm sản xuất sản phẩm tại Việt Nam:.....

Là sản phẩm [công nghệ cao được khuyến khích phát triển/công nghệ chiến lược]

Số đăng ký:……/……..; ngày tháng năm

Giấy xác nhận sản phẩm [công nghệ cao được khuyến khích phát triển/công nghệ chiến lược] *có giá trị 5 năm kể từ ngày cấp.*

……, ngày tháng năm 20…
Thủ trưởng Cơ quan có thẩm quyền
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mặt sau Giấy xác nhận sản phẩm [công nghệ cao được khuyến khích phát triển/công nghệ chiến lược]

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG GIẤY XÁC NHẬN SẢN PHẨM [CÔNG NGHỆ CAO ĐƯỢC KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN/CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC]

Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp được cấp Giấy xác nhận phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định sau:

1. Xuất trình Giấy xác nhận khi có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Nghiêm cấm sửa chữa, tẩy xoá nội dung trong Giấy xác nhận.

3. Nghiêm cấm cho mượn, thuê Giấy xác nhận.

Mẫu số 15
Thông tư số 40/2026/TT-BKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA
VIỆC DUY TRÌ ĐÁP ỨNG TIÊU CHÍ SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ CAO ĐƯỢC KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN/SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên tổ chức/cá nhân/doanh nghiệp: …….

Mã số doanh nghiệp:….....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: .....

Tên sản phẩm đã được xác nhận: .....

Loại sản phẩm:

☐ Sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển

☐ Sản phẩm công nghệ chiến lược

Giấy xác nhận số: …… Ngày cấp: …… Cơ quan cấp: …….

2. Quyết định thành lập đoàn kiểm tra số: ……../QĐ-…… ngày … tháng … năm … của [Cơ quan có thẩm quyền].

3. Ngày kiểm tra: ……

4. Địa điểm kiểm tra: ……...

5. Thành phần đoàn kiểm tra:

STT	Họ và tên	Chức vụ trong đoàn	Cơ quan/Chức vụ
1			
2			
3			

6. Đại diện tổ chức được kiểm tra:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1		
2		
3		

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Đối với sản phẩm được xác nhận là sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển

Sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến phát triển do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Đánh giá: ……

1.1. Tiêu chí về công nghệ

Sản phẩm được tạo ra từ một hoặc nhiều công nghệ thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Đánh giá: ……

1.2. Tiêu chí về giá trị gia tăng

a) Sản phẩm được tạo ra từ một hoặc nhiều công đoạn nghiên cứu, thiết kế, phát triển, chế tạo, sản xuất, tích hợp hoặc hoàn thiện tại Việt Nam.

Đánh giá: ……

b) Tỷ lệ nội địa hóa của sản phẩm đạt tối thiểu 40%; trường hợp đối với một số sản phẩm yêu cầu tỷ lệ nội địa hóa cao hơn thì thực hiện theo quy định do bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành.

Đánh giá: ……

1.3. Tiêu chí về thương mại hóa

Đánh giá việc đáp ứng một trong các tiêu chí sau đây:

a) Đã được sản xuất, cung cấp hoặc lưu thông trên thị trường

Đánh giá: ……

b) Đã được xuất khẩu hoặc có tài liệu minh chứng khả năng xuất khẩu.

Đánh giá: ……

Đánh giá: ……

2. Đối với sản phẩm được xác nhận là sản phẩm công nghệ chiến lược

Sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Đánh giá: ……

2.1. Tiêu chí về công nghệ

Sản phẩm được tạo ra từ một hoặc nhiều công nghệ thuộc Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Đánh giá: ……

2.2. Tiêu chí về giá trị gia tăng

a) Sản phẩm được tạo ra từ một hoặc nhiều công đoạn nghiên cứu, thiết kế, phát triển, chế tạo, sản xuất, tích hợp hoặc hoàn thiện tại Việt Nam.

Đánh giá: ……

b) Tỷ lệ nội địa hóa của sản phẩm đạt tối thiểu 40%; trường hợp đối với một số sản phẩm yêu cầu tỷ lệ nội địa hóa cao hơn thì thực hiện theo quy định do bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành.

Đánh giá: ……

2.3. Tiêu chí về thương mại hóa

Đánh giá việc đáp ứng một trong các tiêu chí sau đây:

a) Đã được sản xuất, cung cấp hoặc lưu thông trên thị trường

Đánh giá: ……

b) Đã được xuất khẩu hoặc có tài liệu minh chứng khả năng xuất khẩu.

Đánh giá: ……

2.4. Tiêu chí về tác động đột phá đến phát triển kinh tế - xã hội hoặc có vai trò quan trọng đối với quốc phòng, an ninh

Đánh giá việc đáp ứng một trong các tiêu chí sau đây:

a) Tạo đột phá về giá trị gia tăng, giải quyết các bài toán lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế.

Đánh giá: ……

b) Tạo chuỗi giá trị, ngành sản xuất hoặc lĩnh vực dịch vụ mới; được ứng dụng trong các lĩnh vực thiết yếu.

Đánh giá: ……

c) Là sản phẩm thiết yếu phục vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền quốc gia, an ninh mạng, an ninh dữ liệu hoặc bảo đảm hoạt động của hạ tầng trọng yếu quốc gia.

Đánh giá: ……

2.5. Tiêu chí về lợi thế cạnh tranh quốc gia

Đánh giá việc đáp ứng một trong các tiêu chí sau đây:

a) Thay thế sản phẩm, công nghệ nhập khẩu có ý nghĩa chiến lược.

Đánh giá: ……

b) Tạo nền tảng dùng chung cho nhiều ngành.

Đánh giá: ……

c) Hình thành ngành công nghiệp hoặc thị trường mới.

Đánh giá: ……

Đánh giá chung: ……

3. Về việc chấp hành chế độ báo cáo (*Kiểm tra việc tuân thủ thực hiện báo cáo định kỳ hằng năm trên nền tảng số của cơ quan có thẩm quyền*):

Đánh giá: ……

III. KIỂM TRA HỒ SƠ, TÀI LIỆU PHỤC VỤ HẬU KIỂM

Nội dung kiểm tra	Có	Không	Ghi chú
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán hoặc tài liệu tương đương trong năm tài chính gần nhất	☐	☐	
Tài liệu về hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ	☐	☐	
Tài liệu minh chứng doanh thu bình quân/xuất khẩu từ sản phẩm theo Giấy xác nhận	☐	☐	
Báo cáo tình hình sản xuất, kinh doanh	☐	☐	
Hồ sơ minh chứng chi bình quân cho hoạt động nghiên cứu và phát triển được thực hiện tại Việt Nam	☐	☐	
Báo cáo việc tuân thủ các tiêu chuẩn và quy định và quy chuẩn kỹ thuật về môi trường theo quy định của pháp luật Việt Nam	☐	☐	
Báo cáo thay đổi về quy trình công nghệ và sản phẩm so với thời điểm được cấp Giấy xác nhận (nếu có)	☐	☐	
Báo cáo sản phẩm (theo Giấy xác nhận) đáp ứng các tiêu chí tương ứng đối với sản phẩm công nghệ cao/công nghệ chiến lược quy định tại mục 1, 2 phần II Biên bản này	☐	☐	
Hồ sơ sở hữu trí tuệ cập nhật	☐	☐	
Chứng chỉ về hệ thống quản lý chất lượng theo chuẩn quốc gia hoặc quốc tế	☐	☐	
Chứng chỉ về hệ thống quản lý môi trường theo chuẩn quốc gia hoặc quốc tế (ISO 14001 hoặc tiêu chuẩn tương đương)	☐	☐	
Hồ sơ nhân sự minh chứng số lao động có trình độ chuyên môn trực tiếp thực hiện nghiên cứu và phát triển đáp ứng yêu cầu (Danh sách nhân lực nghiên cứu toàn thời gian; Văn bằng, chứng chỉ chuyên môn; Hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng)	☐	☐	
Tài liệu khác	☐	☐	

Đánh giá chung: ……

IV. KẾT LUẬN KIỂM TRA

1. Kết quả kiểm tra

☐ Tiếp tục đáp ứng tiêu chí sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển

☐ Tiếp tục đáp ứng tiêu chí sản phẩm công nghệ chiến lược

☐ Cần khắc phục, bổ sung thông tin/tài liệu

☐ Không còn đáp ứng tiêu chí theo quy định

2. Nội dung cần khắc phục (nếu có)

.....

.....

3. Kiến nghị xử lý

☐ Tiếp tục duy trì hiệu lực Giấy xác nhận

☐ Yêu cầu tổ chức/doanh nghiệp khắc phục trong thời hạn ... ngày

☐ Xem xét thu hồi Giấy xác nhận theo quy định

☐ Kiến nghị khác

.....

V. Ý KIẾN CỦA TỔ CHỨC/CÁ NHÂN/DOANH NGHIỆP ĐƯỢC KIỂM TRA

.....

.....

Biên bản này được làm thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau. [Cơ quan có thẩm quyền] giữ 01 bản, tổ chức được kiểm tra giữ 01 bản.

Biên bản kết thúc vào hồi .... giờ .... phút, cùng ngày.

……, ngày tháng năm 20…

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP ĐƯỢC KIỂM TRA	TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)	(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁC THÀNH VIÊN ĐOÀN KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ tên)